TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2020/DS-ST;
Ngày: 14/8/2020;
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản ".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Thu Thủy;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Châu Vũ Bình;**

2/ Bà **Lê Thị Ngọc Ánh;**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên**, thư ký Tòa án nhân dân huyện P.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐXX-ST ngày 27/7/2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Nguyễn Thị Ngọc A** – sinh năm: 1964;
Địa chỉ: Số E07, đường số 01 M, Phường N, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện theo ủy quyền: **Huỳnh Thị Thúy B** – sinh năm 1985;
Đại chỉ: 1029 ấp S, xã R, Thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.
Bị đơn:* **Đoàn Thanh C - sinh năm: 1979;
Cao Thị Xuân D - sinh năm 1979;
Cùng ngụ: ấp X, xã L, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

(Chị B và chị D có mặt; anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thúy B trình bày: Từ năm 2016, bà Nguyễn Thị Ngọc A có bán thức ăn chăn nuôi gà cho anh Đoàn Thanh C và chị Cao Thị Xuân D. Việc mua bán hai bên thỏa thuận miệng, theo hình thức nợ gối đầu, khi nào vợ chồng anh C và chị D xuất gà thì phải trả dứt điểm tiền bán thức ăn cho bà A. Những lần lấy thức ăn đều có sổ theo dõi và anh C, chị D có ký nhận vào sổ theo dõi cho bà A, tên thường gọi của chị D là Tâm nên khi ký nhận chị D ký tên Tâm. Nhưng sau những lần thanh toán, vợ chồng chị D đều nợ lại tiền. Sau đó, chị D và anh C tiếp tục mua thức ăn chăn nuôi gà của bà

A và đến ngày 23/9/2018, hai bên có tổng kết nợ lại thì vợ chồng chị D còn nợ bà A tổng cộng số tiền 404.565.000 đồng tại sổ theo dõi. Từ khi tổng kết nợ đến tháng 8/2019, anh C và chị D có trả cho bà A số tiền 147.595.000 đồng, từ ngày 9/8/2019 cho đến nay vợ chồng chị D không có trả cho bà A khoản tiền nào nữa mặc dù bà A đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng chị D trả nợ.

Nay bà Nguyễn Thị Ngọc A yêu cầu anh Đoàn Thanh C và chị Cao Thị Xuân D trả cho bà A số tiền mua bán thức ăn còn thiếu là 256.970.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,75%/tháng tính từ ngày 9/8/2019 cho đến ngày xét xử, tạm tính đến ngày hòa giải là 21.200.025 đồng, trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Cao Thị Xuân D trình bày: Anh Đoàn Thanh C là chồng của chị. Chị thống nhất với nội dung trình bày của chị B về thỏa thuận mua bán thức ăn giữa hai bên. Chị thừa nhận tính đến ngày 9/8/2019, vợ chồng chị còn nợ lại bà A số tiền vốn là 256.970.000 đồng. Nay với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị có ý kiến như sau: Vợ chồng chị đồng ý trả cho bà A số tiền vốn là 256.970.000 đồng nhưng vợ chồng xin được trả dần, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ, nếu vợ chồng có điều kiện sẽ trả một lần cho bà A; việc bà A yêu cầu vợ chồng chị trả lãi trên số tiền vốn, vợ chồng chị không đồng ý.

* Bị đơn anh Đoàn Thanh C trình bày: Anh thống nhất với nội dung trình bày của chị D. Do bận công việc nên anh C đề nghị cho vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa chị B yêu cầu anh C và D trả cho bà A số tiền vốn là 256.970.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,75%/tháng tính từ ngày 09/8/2019 đến ngày xét xử, tính tròn là 12 tháng với số tiền 23.127.000 đồng, yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại phiên tòa, chị D vẫn giữ nguyên lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu anh Đoàn Thanh C và chị Cao Thị Xuân D trả cho bà A số tiền mua bán thức ăn còn nợ, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn đang cư trú và sinh sống tại ấp x, xã L, huyện P, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân huyện P có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Anh Đoàn Thanh C có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà A, Tòa xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị D thừa nhận vợ chồng chị D có nợ của bà A số tiền mua bán thức ăn là 256.970.000, được kết nợ vào ngày 09/8/2019. Như vậy có đủ cơ sở kết luận tính đến 09/8/2019, anh C và chị D còn nợ lại bà A số tiền mua bán thức ăn là 256.970.000 đồng. Việc bị đơn nợ tiền thức ăn của nguyên đơn nhưng không trả là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Tòa án chấp nhận.

[5] Về yêu cầu tính lãi: Bà A yêu cầu bị đơn trả tiền lãi, với lãi suất 0,75%/tháng tính từ ngày 09/8/2019 đến ngày xét xử (tính tròn 12 tháng) với số tiền là 0,75%/tháng x 256.970.000đ x 12 tháng = 23.127.000 đồng. Xét thấy yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 440 và Điều 357 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền là 256.970.000 đồng + 23.127.000 đồng = 280.097.000 đồng.

[6] Về thời gian trả tiền: Chị D xin trả dần, mỗi tháng trả từ 5.000.000 đồng, tuy nhiên xét thấy việc yêu cầu trả dần của bị đơn sẽ ảnh hưởng quyền lợi của nguyên đơn, đồng thời tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý nên yêu cầu xin trả dần của bị đơn Tòa án không chấp nhận.

[7] Về án phí do yêu cầu của bà A được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430, Điều 440, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc A đối với anh Đoàn Thanh C, chị Cao Thị Xuân D.

Buộc anh Đoàn Thanh C, chị Cao Thị Xuân D có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc A số tiền vốn là 256.970.000 đồng và tiền lãi là 23.127.000 đồng, tổng cộng là 280.097.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu không trăm chín mươi bảy ngàn đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

Anh Đoàn Thanh C, chị Cao Thị Xuân D phải chịu 14.005.000 đồng (Mười bốn triệu không trăm lẻ năm ngàn đồng), án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Ngọc A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.857.000 đồng (Sáu triệu tám trăm năm mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003873 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với anh Đoàn Thanh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.